

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CIE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CIE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CIE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CIETRA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108056350

3. Ngày thành lập: 14/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 208, Tòa nhà Talico Số 22, Đường Hồ Giám, Phường Quốc Tử Giám, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
2.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
3.	Sản xuất rượu vang	1102
4.	In ấn	1811
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6.	Xây dựng nhà các loại	4100
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Công trình thể thao ngoài trời, công trình công nghiệp	4290
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
11.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
12.	Bán mô tô, xe máy	4541
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
14.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
15.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn bia, rượu, nước giải khát	4633(Chính)
16.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 25 Luật Thương mại năm 2005)	8299
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
20.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: - Khai thác và chuẩn bị khai thác quặng bôxít; - Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.	0722
21.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
22.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
23.	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
24.	Tái chế phế liệu	3830
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
27.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
28.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931

35.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
36.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
37.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất và đóng hộp dầu, mỡ thức, động vật	1040
38.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
39.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
40.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
41.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
42.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
43.	Sao chép bản ghi các loại	1820
44.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
48.	Bốc xếp hàng hóa	5224
49.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
50.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220
51.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
52.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
53.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
54.	Đúc kim loại màu	2432
55.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
56.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
57.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
58.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
59.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Bảo quản gỗ	1610
60.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
61.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
63.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
64.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
65.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
66.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
67.	Khai thác quặng sắt	0710
68.	Đúc sắt, thép	2431

69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229
70.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
71.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
72.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
73.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
74.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
75.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
76.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
77.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
78.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cà phê, chè	1079
79.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
80.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
81.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM HỒNG NGÂN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 24/04/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031620376

Ngày cấp: 18/09/2010

Nơi cấp: Công an Tp Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10 Khu 1, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 38/77, Đường Hoàng Ngọc Phách, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM HỒNG NGÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/04/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 031620376

Ngày cấp: 18/09/2010

Nơi cấp: Công an TP Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 10 Khu 1, , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 38/77, Đường Hoàng Ngọc Phách, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội